

Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 35: Tháng 6/2025

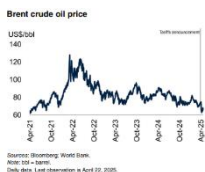
Tài chính, Kinh tế & Thương mại



[Ngành du lịch thúc đẩy triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025](#)

Ngành du lịch Việt Nam đang nổi lên như một trụ cột quan trọng cho đà tăng trưởng kinh tế của đất nước trong năm 2025. Chỉ trong bốn tháng đầu năm, Việt Nam đã đón hơn 7,67 triệu lượt khách quốc tế, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2024. Điều này cho thấy Việt Nam đang trên đà vượt mục tiêu cả năm và phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của mỗi quan tâm du lịch toàn cầu.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



[Bản tin toàn cầu hàng tháng: Tháng 4/2025](#)

Trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng và bất ổn chính sách leo thang, các nhà dự báo khu vực kinh tế tư nhân đã điều chỉnh giảm đáng kể dự báo tăng trưởng ngắn hạn. Sự biến động của thị trường tài chính toàn cầu tăng đột biến vào tháng 4 trong bối cảnh có những thay đổi trong chính sách thương mại. Giá hàng hóa giảm đáng kể, phản ánh lo ngại về nhu cầu suy yếu và, trong một số trường hợp, nguồn cung dồi dào.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



[Việt Nam bảo vệ sản xuất và xuất khẩu nông sản trong bối cảnh gián đoạn thương mại](#)

Thương mại toàn cầu năm 2024 vẫn là một bức tranh phức tạp với đặc trưng là căng thẳng địa chính trị, áp lực lạm phát và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng. Trong môi trường đầy biến động này, ngành nông nghiệp Việt Nam là một trụ cột quan trọng cho sự ổn định kinh tế. Bài viết này khám phá các phản ứng chính sách chiến lược của Việt Nam để bảo vệ sản xuất nông nghiệp, hiệu suất xuất khẩu nông sản gần đây, lợi thế cạnh tranh của đất nước và triển vọng mở rộng thương mại trong tương lai.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



[Bản tin Ngành Fintech tháng 05/2025](#)

Tháng 04/2025, ngành Fintech tại Việt Nam tiếp tục ghi nhận những bước tiến tích cực cả về chính sách lẫn thị trường. Các cơ quan quản lý đang dần hoàn thiện khung pháp lý nhằm tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo, trong khi doanh nghiệp trong ngành không ngừng mở rộng dịch vụ số và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ. Những hoạt động hợp tác, sự kiện chuyên ngành và xu hướng số hóa mạnh mẽ cho thấy Fintech ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái tài chính hiện đại.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)



[Doanh số xe điện toàn cầu tăng trong tháng 4 bất chấp gián đoạn thương mại](#)

Dữ liệu công bố mới đây cho thấy doanh số toàn cầu của xe điện và xe hybrid sạc điện (plug-in hybrid) đã tăng 29% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 4, với mức tăng trưởng ổn định ở Trung Quốc và châu Âu bất chấp căng thẳng thương mại, trong khi Bắc Mỹ ghi nhận mức giảm đầu tiên kể từ tháng 9 năm ngoái.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4

Góc nhìn Chuyên gia



[Việt Nam có khả năng trở thành nước thu nhập cao, theo Ngân hàng Thế giới](#)

Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết Việt Nam hoàn toàn có thể hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước có thu nhập cao vào năm 2045, với điều kiện kiên trì theo đuổi hai động lực chiến lược - cải cách thể chế và phát triển xanh. Đánh giá này được trình bày tại lễ ra mắt hai báo cáo quan trọng "Việt Nam 2045: Vượt qua các thể chế để đạt tương lai thu nhập cao" và "Việt Nam 2045: Tăng trưởng xanh hơn - Các con đường dẫn đến một tương lai cường và bền vững".

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1



[Triển vọng Kinh tế Việt Nam 2025: Góc nhìn từ CEO Vietcetera](#)

Mặc dù những thách thức bên ngoài như thuế quan của Mỹ có thể tác động đến một số lĩnh vực nhất định, nền kinh tế đa dạng, tầng lớp trung lưu ngày càng tăng và các khoản đầu tư chiến lược của Việt Nam tạo vị thế tốt cho sự tăng trưởng bền vững. Tăng trưởng có thể chậm lại một chút, nhưng các yếu tố cơ bản của đất nước vẫn mạnh mẽ, và với những động thái đúng đắn từ chính phủ - đặc biệt là về cơ sở hạ tầng và đầu tư công - ông tin rằng Việt Nam sẽ tiếp tục vượt trội so với các nước cùng khu vực.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2



[Việt Nam đặt ra cam kết về minh bạch và đổi mới](#)

Đến năm 2030, theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, Việt Nam kỳ vọng khu vực tư nhân sẽ trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân với 2 triệu doanh nghiệp, ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu và tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10-12%, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế chung. Để đạt được những mục tiêu này, Bộ Chính trị đã chính thức hóa các mục tiêu cụ thể cho các lĩnh vực khác nhau, bao gồm tài chính, bất động sản và giáo dục, cùng nhiều lĩnh vực khác.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3

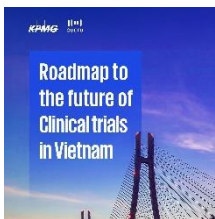
Tủ sách Doanh nghiệp



[Báo cáo của Ember: "Mạng lưới" lợi nhuận: Lưới điện là chìa khóa mở khóa đầu tư năng lượng ASEAN](#)

Lưới điện hiện đại, linh hoạt là yếu tố thiết yếu để khai thác tiềm năng điện mặt trời và điện gió của ASEAN, tạo ra việc làm mới và các cơ hội thị trường mới. Sản lượng điện mặt trời và điện gió ngày càng tăng, cũng như nhu cầu năng lượng từ các trung tâm dữ liệu và điện khí hóa giao thông dự kiến sẽ diễn ra trong khu vực trong tương lai gần.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



[Báo cáo của KPMG: Lộ trình tương lai của ngành thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam](#)

Mục tiêu chính của báo cáo này là nêu bật các chính sách cải cách cần thiết để thúc đẩy lĩnh vực thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam. Báo cáo đề xuất các chiến lược khả thi để giải quyết các thách thức trong ngành như tình trạng quản lý ngành còn kém hiệu quả, thiếu nguồn tài trợ và năng lực của lực lượng lao động còn hạn chế.

Đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt [tại đây](#)



[Báo cáo của MBS Research: Báo cáo kinh tế vĩ mô Tháng 5/2025](#)

Hoạt động thương mại tại Việt Nam duy trì đà tăng trưởng trong tháng 4. Tuy nhiên, bất ổn thuế quan đã làm ngành sản xuất suy giảm mạnh với chỉ số PMI chạm đáy 2 năm tại 45.6 điểm. Áp lực tỷ giá vẫn kéo dài dù chỉ số DXY giảm mạnh. Đến cuối tháng 4, tỷ giá neo ở mức 25,994 VND/USD (+2.1% so với đầu năm). Lãi suất huy động trên đà giảm nhưng tốc độ đã chậm lại trong tháng 4.

Đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt [tại đây](#)



[Báo cáo của Q&Me: Xu hướng ngành bán lẻ Việt Nam \(Kênh phân phối hiện đại\) năm 2025](#)

Việt Nam được nhận định là đang trải qua giai đoạn mở rộng tiêu dùng mạnh mẽ, đặc trưng bởi cơ cấu dân số tối ưu và phân khúc tầng lớp trung lưu đang tăng lên, cùng với quá trình đô thị hóa nhanh chóng, từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng của các hoạt động thương mại hiện đại. Mục tiêu chính của báo cáo này là làm sáng tỏ xu hướng thương mại hiện đại đang thịnh hành bằng cách tiến hành phân tích chi tiết dựa trên việc liệt kê theo danh mục các cửa hàng bán lẻ nổi bật trên khắp Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
KPMG: Mời tham dự “COMEXPOSIUM x NRF: NRF 2025: Triển lãm lớn của ngành bán lẻ Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương”	Singapore	03/06-05/06/2025	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG Ngôn ngữ: tiếng Anh	Tai đây
VCCI: Triển lãm Công nghiệp Gốm sứ & Thiết bị Phòng tắm 2025 (CBIS Expo 2025)	Trung tâm Triển lãm Bombay, Mumbai, Ấn Độ	05/06-07/06/2025	Đơn vị tổ chức: Ban Quan hệ Quốc tế	Tai đây
KPMG: Khóa đào tạo “Cập nhật về Chính sách thuế và Kiểm toán thuế năm 2025”	Văn phòng KPMG tại TP.HCM	05/06/2025 14:00-16:00	Diễn giả: Bà Nguyễn Thị Thảo Ly, Giám đốc, Bộ phận Thuế, KPMG Việt Nam	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Lãnh đạo công nghệ với AI trong kỷ nguyên số”	Hội trường Lầu 4, Tòa nhà VCCI-HCM, số 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	Thứ sáu hàng tuần từ 06/06-27/06/2025 08:30-16:30	Giảng viên: - Nguyễn Văn Hưng, Giám đốc đào tạo, BRS Việt Nam - Đào Trung Thành, Phó viện trưởng, Viện Công nghệ Blockchain và Trí tuệ nhân tạo AI (ABAI) Đối tượng tham dự: Lãnh đạo và quản lý về công nghệ của các doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Cập nhật cơ sở pháp lý và hướng dẫn triển khai Hợp đồng điện tử trong doanh nghiệp”	Hội trường Lầu 4, Tòa nhà VCCI-HCM, số 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	10/06/2025 08:00-17:00	Giảng viên: Các chuyên gia cao cấp và giàu kinh nghiệm thực tế trong việc triển khai hợp đồng điện tử tại doanh nghiệp	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao hiệu suất công việc”	Hội trường Lầu 4, Tòa nhà VCCI-HCM, số 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	11/06/2025 08:00-16:30	Giảng viên: Các chuyên gia AI cao cấp và giàu kinh nghiệm thực tiễn	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Hướng dẫn doanh nghiệp soạn thảo, đàm phán, ký kết, thực hiện và giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại”	Hội trường Lầu 4, Tòa nhà VCCI-HCM, số 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	12/06/2025 08:00-17:00	Giảng viên: Các chuyên gia pháp lý giàu kinh nghiệm thực tế trong việc tư vấn soạn thảo hợp đồng và xử lý các vấn đề pháp lý liên quan đến hợp đồng thương mại	Tai đây
VCCI: Mời tham dự “Mời tham dự Triển lãm Trung hòa carbon và Sáng tạo bền vững Đà Loan 2025”	Trung tâm Triển lãm Quốc tế Đài Loan Nam, Đài Loan	19/06-21/06/2025	Đơn vị tổ chức: Thời báo Công thương Đài Loan Thành phần tham dự: Dự kiến sẽ có hơn 300 gian hàng tập trung vào các sản phẩm năng lượng tái tạo, lưu trữ năng lượng thông tin, bảo tồn năng lượng công nghiệp, vật liệu xây dựng xanh, nền kinh tế tuần hoàn và công nghệ quản lý carbon	Tai đây

VCCI: Mời tham dự “Chương trình Caravan kết nối giao thương Việt Nam – Lào – Campuchia”

Việt Nam – Lào -
Campuchia

20/06-
25/06/2025

Đơn vị tổ chức:
Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam chi nhánh ĐBSCL (VCCI
ĐBSCL) phối hợp cùng Câu lạc bộ doanh
nhân Tiền Giang tại TP.HCM (TGB)

[Tại
đây](#)

Thành phần tham dự:
Các doanh nghiệp các tỉnh thành phía
Nam, các doanh nghiệp bạn tại Lào và
Campuchia

VCCI: Khóa đào tạo “Kế toán kiểm toán (IFRS) nâng cao và chuyển đổi sang IFRS”

Hội trường Lầu 4,
Toà nhà VCCI-
HCM, số 171 Võ
Thị Sáu, Quận 3,
TP. HCM

Thứ bảy hàng
tuần từ 21/06-
12/07/2025
08:30-17:00

Giảng viên:
Tiến sĩ Trần Xuân Nam – DBA (Oxford),
MBA (Maastricht)

Đối tượng tham dự:
- Chuyên viên kế toán, kiểm toán
- Các nhà quản lý tài chính, CFO
- Các doanh nghiệp đang chuyển đổi sang
IFRS
- Sinh viên ngành kế toán, tài chính mong
muốn nâng cao kiến thức chuyên môn

[Tại
đây](#)

VCCI: Mời tham dự “Triển lãm quốc tế về Thực phẩm, máy gia công thực phẩm, công nghiệp đóng gói và thiết bị ngành khách sạn”

Trung tâm Triển
lãm Namgang Đài
Bắc, Đài Loan

25/06-
28/06/2025

Đơn vị tổ chức:
Ban Quan hệ Quốc tế

[Tại
đây](#)

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.





Thông tin kinh tế hàng tháng

Bản tin số 35: Tháng 6/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Ngành du lịch thúc đẩy triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025

Ngành du lịch Việt Nam đang nổi lên như một trụ cột quan trọng cho đà tăng trưởng kinh tế của đất nước trong năm 2025. Chỉ trong bốn tháng đầu năm, Việt Nam đã đón hơn 7,67 triệu lượt khách quốc tế, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2024. Điều này cho thấy Việt Nam đang trên đà vượt mục tiêu cả năm và phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của mối quan tâm du lịch toàn cầu.

Du lịch không chỉ phục hồi mà còn giúp định hình lại hình ảnh toàn cầu của Việt Nam. Sự tăng vọt về lượng khách đến tương ứng với sự gia tăng mối quan tâm trực tuyến, với việc Việt Nam gần đây đã vượt qua Thái Lan và Singapore về tăng trưởng tìm kiếm liên quan đến du lịch. Với GDP dự kiến tăng trưởng từ 6 đến 6,8% trong năm nay, theo Ngân hàng Thế giới, ngành du lịch đang đóng vai trò trung tâm cùng với xuất khẩu và sản xuất trong việc thúc đẩy tăng trưởng.

Đóng góp kinh tế của ngành du lịch

Năm 2024, ngành du lịch Việt Nam đóng góp khoảng 6,6% vào GDP danh nghĩa của cả nước, phản ánh vai trò không thể thiếu của nó trong phát triển quốc gia. Quý 1 năm 2025, doanh thu du lịch đạt khoảng 21,5 nghìn tỷ đồng (833,1 triệu đô la Mỹ), tăng 18,3% so với cùng kỳ năm trước.

Du lịch cũng đóng vai trò quan trọng trong tạo việc làm. Số lượng việc làm liên quan đến du lịch và lữ hành dự kiến đạt 5,96 triệu việc làm vào năm 2024, hỗ trợ một triệu chín việc làm trên cả nước. Đóng góp việc làm của ngành trải rộng cả vai trò chính thức và không chính thức, giúp ổn định thu nhập hộ gia đình và giảm tình trạng thiếu việc làm, đặc biệt ở các vùng nông thôn và khu vực.

Các cơ hội đầu tư chính trong ngành du lịch Việt Nam

Xu hướng đầu tư gần đây cho thấy sự quan tâm ngày càng tăng của nước ngoài trên nhiều phân khúc của nền kinh tế du lịch Việt Nam, từ dịch vụ khách sạn truyền thống đến các dịch vụ kỹ thuật số mới nổi. Các nhà đầu tư không chỉ tập trung vào các tài sản hữu hình như khách sạn và sân bay mà còn khám phá các cơ hội mới ở các điểm đến khu vực và nền tảng kỹ thuật số.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài đang tăng tốc trong năm 2025, khi cả các thương hiệu toàn cầu và các nhà phát triển cơ sở hạ tầng đều muốn khai thác sự phục hồi của ngành du lịch trong nước.

Các dự án khách sạn sang trọng thu hút các thương hiệu toàn cầu

Cơ sở hạ tầng du lịch cao cấp của Việt Nam đang chứng kiến dòng vốn đáng kể. Một ví dụ điển hình là dự án trị giá 1,5 tỷ đô la Mỹ của Trump Organization gần Hà Nội, được phát triển hợp tác với Kinh Bắc City. Khu phức hợp này sẽ bao gồm các khách sạn sang trọng, hai sân golf 54 lỗ và một khu dân cư. Rộng hơn, lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống của Việt Nam đã ghi nhận 36,6 triệu đô la Mỹ vốn FDI chỉ riêng trong tháng 3 năm 2025, với bốn dự án mới trị giá hơn 33 triệu đô la Mỹ. Những con số này cho thấy sự quan tâm bền vững của nhà đầu tư đối với các tài sản du lịch cao cấp.

Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải làm nền tảng cho sự mở rộng du lịch

Nỗ lực phát triển cơ sở hạ tầng của chính phủ Việt Nam là một yếu tố then chốt thúc đẩy tăng trưởng du lịch. Đến cuối năm 2025, dự kiến sẽ hoàn thành 1.188 km đường cao tốc, kéo dài mạng lưới quốc gia lên 3.000 km. Sự kết nối mở rộng này sẽ mở ra các vùng nội địa và ven biển cho đầu tư mới và giảm thời gian di chuyển giữa các khu du lịch trọng điểm.

Năng lực hàng không tăng lên với các dự án sân bay chiến lược

Cơ sở hạ tầng hàng không đang chứng kiến động lực đầu tư song song. Nhà ga T2 tại Sân bay Đồng Hới ở Quảng Bình đang được xây dựng với ngân sách 70 triệu đô la Mỹ và dự kiến sẽ phục vụ ba triệu hành khách mỗi năm. Trong khi đó, Tập đoàn Adani của Ấn Độ đang thăm dò các khoản đầu tư vào sân bay Long Thành và Chu Lai, cho thấy sự quan tâm quốc tế ngày càng tăng đối với lĩnh vực hàng không của Việt Nam, đặc biệt ở các địa điểm gắn liền với các hành lang du lịch.

Khai thác tiềm năng khu vực ngoài các thành phố lớn

Khi các thành phố lớn đạt đến độ trưởng thành, sự quan tâm của nhà đầu tư đang chuyển hướng sang các tỉnh như Ninh Bình, Vũng Tàu và Hà Giang. Những điểm đến mới nổi này đang được biết đến nhiều hơn thông qua quảng bá của chính phủ, các tuyến đường mới và du lịch cộng đồng. Kết quả là nhu cầu ngày càng tăng đối với các khách sạn boutique, khu nghỉ dưỡng sinh thái và trải nghiệm văn hóa - các phân ngành mà sự hợp tác với nước ngoài đặc biệt được hoan nghênh.

Chuyển đổi số như một lợi thế cạnh tranh

Nỗ lực số hóa của Việt Nam đang nâng cao chuỗi giá trị du lịch của mình. Việc mở rộng quy chế thị thực điện tử và các thủ tục nhập cảnh kỹ thuật số đơn giản hóa đang thu hút nhiều du khách hơn, trong khi các đổi mới như đặt phòng trên điện thoại di động, các di tích lịch sử được mã hóa QR và các ứng dụng lịch trình AI đang thay đổi trải nghiệm của du khách. Đối với các nhà đầu tư, điều này mở ra cơ hội phát triển nhanh chóng trong công nghệ du lịch, phân tích dữ liệu và tích hợp cơ sở hạ tầng kỹ thuật số.

Tại sao ngành du lịch Việt Nam là một cuộc chơi dài hạn

Du lịch đang giúp định hình lại triển vọng kinh tế của Việt Nam, mang đến sự kết hợp năng động giữa tăng trưởng trong nước, phát triển khu vực và hiện đại hóa kỹ thuật số. Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, sự phục hồi này mang đến những cơ hội kịp thời trong lĩnh vực khách sạn, công nghệ du lịch và cơ sở hạ tầng.

Khi Việt Nam tiếp tục vươn lên trở thành một điểm đến hàng đầu ở châu Á, năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt - không chỉ trong phục hồi mà còn trong việc định vị lại dài hạn trên bản đồ du lịch toàn cầu.

PHỤ LỤC 1.2

Bản tin toàn cầu hàng tháng: Tháng 4/2025

Tổng quan

- Trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng và bất ổn chính sách leo thang, các nhà dự báo khu vực kinh tế tư nhân đã điều chỉnh giảm đáng kể dự báo tăng trưởng ngắn hạn.
- Sự biến động của thị trường tài chính toàn cầu tăng đột biến vào tháng 4 trong bối cảnh có những thay đổi trong chính sách thương mại.
- Giá hàng hóa giảm đáng kể, phản ánh lo ngại về nhu cầu suy yếu và, trong một số trường hợp, nguồn cung dồi dào.

Các điểm nổi bật trong tháng

Hoạt động toàn cầu: dự báo của khu vực kinh tế tư nhân xấu đi. Triển vọng hoạt động toàn cầu đã xấu đi đáng kể, phản ánh sự gia tăng bất ổn và những thay đổi chính sách thương mại sâu rộng liên quan đến Hoa Kỳ và các nền kinh tế lớn khác. Trong bối cảnh này, các dự báo đồng thuận về tăng trưởng toàn cầu trong năm nay đã giảm đáng kể. Tâm lý nhà đầu tư cũng cho thấy dấu hiệu suy yếu, với cả chỉ số điều kiện kinh tế tổng thể và kỳ vọng Sentix đều giảm nhẹ trong tháng 3. Các chỉ số hoạt động toàn cầu tần suất cao có sự trái chiều, với một số khác biệt giữa các khảo sát sản xuất và dịch vụ. Trong tháng 3, sự mở rộng của PMI sản xuất toàn cầu đã chậm lại, do sự thu hẹp trở lại ở các nền kinh tế phát triển, điều này đã bù đắp cho sự phục hồi ở các nền kinh tế thị trường mới nổi và đang phát triển (EMDEs). Ngược lại, PMI dịch vụ toàn cầu đã tăng lên, một phần nhờ sự tăng lên của chỉ số phụ về đơn hàng mới.

Thương mại toàn cầu: tăng thuế quan. Vào đầu tháng 4, Hoa Kỳ đã công bố thuế quan "tương hỗ" theo quốc gia đối với hàng nhập khẩu từ tất cả các nước – tỷ lệ thuận với thâm hụt thương mại hàng hóa song phương – với mức thuế cơ bản tối thiểu là 10% và mức thuế lên tới 50%, ngoài các mức thuế đã có hiệu lực. Sau đó, hầu hết các mức thuế đã được giảm xuống 10% trong khoảng thời gian 90 ngày, ngoại trừ hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Sau một loạt các biện pháp trả đũa và phản trả đũa, thuế quan của Hoa Kỳ đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc đã tăng lên 145%, trong khi Trung Quốc đã tăng thuế quan đối với hàng nhập khẩu từ Hoa Kỳ lên 125%. Kết quả là, tỷ lệ thuế quan hiệu quả của Hoa Kỳ đã tăng lên gần 30%, mức cao nhất trong hơn một thế kỷ. Ngay cả trước những thông báo này, sự bất ổn trong chính sách thương mại đã đạt mức cao kỷ lục mới vào tháng 3, với chỉ số tăng 30% so với đỉnh điểm trước đó vào tháng 2. Trước các thông báo về thuế quan, tăng trưởng khối lượng thương mại hàng hóa toàn cầu đã tăng nhẹ vào tháng 1, chủ yếu do sự tăng vọt trong nhập khẩu, đặc biệt là ở Hoa Kỳ và Nhật Bản. Ngược lại, tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa toàn cầu tương đối phẳng trong tháng 1, vì sự phục hồi nhẹ ở các nền kinh tế phát triển đã bị đối trọng bởi sự kéo giảm từ các EMDEs, đặc biệt là ở khu vực Mỹ Latinh và Caribe, những khu vực có mức độ phụ thuộc cao vào thương mại với Hoa Kỳ.

Thị trường hàng hóa: giá giảm. Giá hàng hóa nói chung đã giảm trong tháng 3 và kéo dài đến tháng 4, dẫn đầu là giá năng lượng và nông sản thấp hơn. Sau khi OPEC+ tăng sản lượng và lo ngại về nhu cầu toàn cầu suy yếu trong bối cảnh căng thẳng thương mại leo thang gần đây, giá dầu thô Brent đã giảm xuống khoảng 63 đô la Mỹ/thùng vào ngày 8 tháng 4 – mức thấp nhất trong khoảng bốn năm. Giá khí đốt tự nhiên châu Âu đã giảm khoảng 14% (so với tháng trước) trong tháng

3, do việc tiếp cận nhiều hơn với nhập khẩu LNG đã giúp củng cố nguồn cung, trong khi giá khí đốt tự nhiên của Hoa Kỳ đã giảm 2% do thời tiết ôn hòa hơn. Giá nông sản đã giảm 4% (so với tháng trước) trong tháng 3, do sự sụt giảm ở đồ uống (-9%) và thực phẩm (-3%). Trong khi đó, giá ca cao đã giảm mạnh 18% (so với tháng trước) do nguồn cung cải thiện ở Tây Phi và điều chỉnh giảm nhu cầu sau đợt tăng giá năm ngoái. Giá kim loại và khoáng sản đã giảm mạnh vào đầu tháng 4 khi triển vọng nhu cầu công nghiệp suy yếu đáng kể cùng với triển vọng tăng trưởng toàn cầu xấu đi. Ngược lại, giá vàng đã vượt qua 3.400 đô la Mỹ/ounce troy vào giữa tháng 4, để thiết lập mức cao kỷ lục mới khi các nhà đầu tư tìm kiếm nơi trú ẩn an toàn truyền thống.

Điều kiện tài chính toàn cầu: sự định giá lại mạnh mẽ. Việc Hoa Kỳ công bố mức thuế quan tương hỗ lớn hơn dự kiến vào đầu tháng 4 đã dẫn đến sự sụt giảm mạnh của thị trường chứng khoán toàn cầu và làm gia tăng sự biến động của thị trường tài chính, điều này càng trầm trọng hơn do các mức thuế trả đũa được Trung Quốc công bố. Trong hai ngày sau khi công bố thuế quan, chỉ số S&P 500 đã giảm 10,5% và chỉ số VIX đã tăng vọt lên 45. Thị trường chứng khoán đã phục hồi phần nào sau thông báo tạm dừng một phần việc áp dụng thuế quan. Thị trường trái phiếu chính phủ vẫn biến động sau đợt bán tháo mạnh trái phiếu kho bạc dài hạn của Hoa Kỳ, và đồng đô la Mỹ đã giảm xuống mức thấp nhất trong ba năm. Việc áp dụng rộng rãi thuế quan cũng dẫn đến sự sụt giảm giá cổ phiếu và chênh lệch tín dụng chính phủ cao hơn trên khắp các EMDEs.

Trung Quốc: tăng trưởng chậm lại. Tăng trưởng GDP chậm lại xuống 1,2% (so với quý trước) trong quý 1 năm 2025, từ mức 1,6%. So với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng 5,4%, với xuất khẩu ròng cho thấy khả năng phục hồi bất chấp việc áp dụng vòng thuế quan đầu tiên của Hoa Kỳ đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 2 và tháng 3. Trong tháng 3, hoạt động được thúc đẩy bởi tăng trưởng doanh số bán lẻ mạnh mẽ, tăng lên 5,9% (so với cùng kỳ năm trước) và tăng trưởng xuất khẩu, tăng vọt lên 12,4% (so với cùng kỳ năm trước). Ngoài ra, sản xuất công nghiệp tăng 7,7% (so với cùng kỳ năm trước), tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 6 năm 2021. Cả PMI sản xuất và phi sản xuất chính thức đều tăng nhẹ trong tháng thứ hai liên tiếp, lên lần lượt 50,5 và 50,8. Lạm phát chung vẫn ở mức âm, mặc dù đã giảm bớt, ở mức -0,1% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 3 so với -0,7% trong tháng 2, do giá lương thực phục hồi.

Các EMDEs khác: sự mở rộng sản xuất suy yếu. Trong tháng 3, PMI sản xuất của các EMDEs ngoại trừ Trung Quốc đã giảm từ 52,5 xuống 52,2, chủ yếu là do Nga – nơi trải qua sự thu hẹp mạnh nhất kể từ tháng 4 năm 2022 trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt – cũng như Brazil, Indonesia, Mexico, Philippines và Thổ Nhĩ Kỳ. PMI sản xuất ở Myanmar và Thái Lan nằm trong vùng thu hẹp, và cả hai quốc gia đều bị ảnh hưởng bởi một trận động đất mạnh vào cuối tháng 3. Các đơn đặt hàng xuất khẩu mới trong lĩnh vực sản xuất của các EMDEs ngoại trừ Trung Quốc đã rơi vào vùng thu hẹp trong tháng 3 lần đầu tiên kể từ tháng 1 năm 2024, do thuế quan gia tăng và sự bất ổn chính sách thương mại ngày càng tăng. Ngược lại, PMI dịch vụ đã tăng nhẹ lên 55 trong tháng 2, do sự gia tăng các đơn đặt hàng mới ở Brazil, hỗ trợ sự phục hồi nhẹ của PMI tổng hợp lên 54,2. Lạm phát trên khắp các EMDEs vẫn ổn định trong tháng 2, ở mức 3,6% (so với cùng kỳ năm trước), nhưng cao hơn mức của tháng 9–tháng 10 năm 2024 – mức thấp nhất kể từ tháng 4 năm 2021. Lạm phát tiếp tục tăng ở Châu Âu và Trung Á, nơi nó tiếp tục là mức cao nhất trong số các khu vực EMDEs, cũng như ở Mỹ Latinh và Caribe và vùng hạ Sahara Châu Phi, trong khi các khu vực khác trải qua lạm phát ổn định hoặc giảm bớt.

PHỤ LỤC 1.3

Việt Nam bảo vệ sản xuất và xuất khẩu nông sản trong bối cảnh gián đoạn thương mại toàn cầu

Thương mại toàn cầu năm 2024 vẫn là một bức tranh phức tạp với đặc trưng là căng thẳng địa chính trị, áp lực lạm phát và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng. Trong môi trường đầy biến động này, ngành nông nghiệp Việt Nam là một trụ cột quan trọng cho sự ổn định kinh tế. Bài viết này khám phá các phản ứng chính sách chiến lược của Việt Nam để bảo vệ sản xuất nông nghiệp, hiệu suất xuất khẩu nông sản gần đây, lợi thế cạnh tranh của đất nước và triển vọng mở rộng thương mại trong tương lai.

Ổn định nông nghiệp trở thành ưu tiên của chính phủ Việt Nam

Thương mại toàn cầu năm 2024 vẫn là một bức tranh phức tạp với đặc trưng là căng thẳng địa chính trị, áp lực lạm phát và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng. Những thách thức này làm gián đoạn chuỗi cung ứng và làm tăng sự bất ổn cho các nhà xuất khẩu trên toàn thế giới. Trong môi trường đầy biến động này, ngành nông nghiệp Việt Nam là một trụ cột quan trọng cho sự ổn định kinh tế, đóng góp khoảng 14 đến 15% GDP của cả nước và sử dụng một bộ phận đáng kể lực lượng lao động.

Cơ hội chiến lược cho các cải cách bền vững

Tăng cường vai trò của chính phủ trong việc thúc đẩy nông nghiệp bền vững

Bất chấp sự bất ổn xung quanh thuế quan, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính xem giai đoạn này là cơ hội để Việt Nam thực hiện các cải cách bền vững trong thị trường nông nghiệp, đa dạng hóa các sản phẩm Việt Nam và mở rộng sang các thị trường quốc tế mới. Thủ tướng đã chỉ đạo các cơ quan liên quan theo dõi chặt chẽ tin tức thương mại quốc tế và thực hiện các biện pháp phù hợp để ứng phó.

Các bộ có thẩm quyền chịu trách nhiệm thông báo cho các doanh nghiệp trong nước về những cập nhật mới nhất về các quy định nhập khẩu và thay đổi thuế quan ở nước ngoài, cho phép họ điều chỉnh chiến lược một cách hiệu quả và hỗ trợ các mục tiêu kinh tế và xuất khẩu của Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã giao các trách nhiệm chính để hình dung về một nền nông nghiệp bền vững như sau:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) sẽ xây dựng và triển khai các kế hoạch ổn định sản xuất các sản phẩm nông nghiệp thiết yếu, bao gồm gạo, cà phê và hồ tiêu, trong mùa thu hoạch cao điểm;
- Bộ Công Thương (BCT) sẽ giám sát các nỗ lực tăng cường thương mại và mở rộng thị trường xuất khẩu để giảm sự phụ thuộc quá mức vào một nhóm nhỏ các đối tác thương mại;
- Bộ Tài chính sẽ đơn giản hóa các thủ tục hải quan và hoàn thuế VAT, giảm bớt gánh nặng tiền thuê đất và thuế, đồng thời đề xuất các chính sách thuế theo ngành để nâng cao khả năng cạnh tranh trong ngành nông nghiệp trong nước; và
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được chỉ đạo xem xét mở rộng các chương trình cho vay ưu đãi nhằm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và bảo vệ sinh kế của nông dân.

Đồng bằng sông Cửu Long là trọng tâm cho nông nghiệp bền vững của Việt Nam

Đặc biệt chú trọng đến việc đẩy nhanh các dự án nông nghiệp quy mô lớn, bền vững và thân thiện với môi trường, chẳng hạn như trồng một triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp ở Đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2030. Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những đồng bằng sông lớn nhất và màu mỡ nhất trên thế giới. Trải rộng khoảng bốn triệu ha, nó nuôi sống khoảng 18 triệu cư dân có sinh kế phụ thuộc chủ yếu vào nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, chẳng hạn như các sản phẩm được sản xuất ở Đồng bằng sông Cửu Long. Điều này sẽ cho phép nông sản Việt Nam xây dựng một bản sắc thương hiệu mạnh mẽ hơn và triển khai các hệ thống truy xuất nguồn gốc mạnh mẽ để giảm thiểu các rủi ro như gian lận xuất xứ.

Lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong sản xuất nông nghiệp

Ngành nông nghiệp Việt Nam được hưởng lợi từ sự kết hợp giữa tài nguyên thiên nhiên, tiến bộ công nghệ và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, định vị đất nước như một đối tác quan trọng trên thị trường toàn cầu.

Địa hình và các vùng khí hậu đa dạng của Việt Nam — từ Đồng bằng sông Cửu Long màu mỡ đến vùng cao nguyên ôn đới — cho phép canh tác nhiều loại cây trồng quanh năm. Sự đa dạng sinh thái này hỗ trợ sản xuất các mặt hàng chủ lực như gạo, cà phê và các sản phẩm nuôi trồng thủy sản. Những điều kiện như vậy cho phép Việt Nam duy trì sản lượng nông nghiệp cao và thích ứng với nhu cầu toàn cầu đang thay đổi.

Việt Nam đã tích cực triển khai các biện pháp nông nghiệp thông minh, đặc biệt đối với các cây trồng xuất khẩu chính như lúa và cà phê. Viễn thám và Hệ thống Thông tin Địa lý (GIS) được sử dụng để theo dõi sức khỏe cây trồng, điều kiện đất đai và các kiểu khí hậu, từ đó hỗ trợ việc ra quyết định dựa trên dữ liệu và giảm thiểu lãng phí đầu vào. Hợp tác với các đối tác quốc tế như UNDP, chính phủ Việt Nam đã triển khai các dự án để nhân rộng các công nghệ này cho nông dân nhỏ lẻ, những người chiếm phần lớn lực lượng lao động nông nghiệp. Ví dụ, tại tỉnh Đắk Lắk, một hệ thống tưới tiêu thông minh, được UNDP hỗ trợ và lắp đặt tại các trang trại cà phê, đã giúp giảm 25% lượng nước sử dụng và tăng 15% năng suất.

Triển vọng và các thị trường tiềm năng cho xuất khẩu nông sản Việt Nam

Chuyển dịch chiến lược sang đa dạng hóa thị trường

Ngành nông nghiệp Việt Nam ngày càng tập trung vào việc đa dạng hóa danh mục xuất khẩu bằng cách khai thác các thị trường mới nổi như Trung Đông, Châu Phi và Đông Âu. Sự chuyển hướng chiến lược này nhằm giảm thiểu rủi ro liên quan đến sự phụ thuộc quá mức vào các thị trường truyền thống, đồng thời tận dụng nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm nông nghiệp ở các khu vực ít bão hòa hơn.

Cơ hội ở Trung Đông

Trung Đông là một điểm đến đầy hứa hẹn cho xuất khẩu nông sản Việt Nam, đặc biệt trong phân khúc hàng hóa được chứng nhận Halal. Để tăng cường sự hiện diện tại thị trường này, Việt Nam đã tích cực hợp tác với các đối tác khu vực để hiểu rõ quy trình chứng nhận và yêu cầu thị trường.

Đáng chú ý, chuyến thăm của Thủ tướng Phạm Minh Chính tới ba quốc gia Trung Đông vào năm 2024 đã kết thúc bằng Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện (CEPA) với Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Theo thỏa thuận này, UAE sẽ dần loại bỏ thuế quan đối với 99% hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam. Đổi lại, Việt Nam sẽ loại bỏ dần thuế quan đối với 98,5% hàng hóa nhập khẩu từ UAE.

Tận dụng các hiệp định thương mại tự do

Mạng lưới mạnh mẽ gồm 18 hiệp định thương mại tự do (FTA) đang có hiệu lực và đang được lên kế hoạch của Việt Nam là nền tảng cho chiến lược đa dạng hóa thị trường của nước này. Chúng bao gồm các hiệp định có tác động lớn như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Các FTA giúp giảm hoặc loại bỏ thuế quan, thúc đẩy hài hòa hóa quy định và cải thiện khả năng tiếp cận thị trường cho xuất khẩu nông sản Việt Nam. Bằng cách giảm bớt các rào cản thương mại và hài hòa hóa các tiêu chuẩn, các hiệp định này tăng cường khả năng thâm nhập và phát triển của Việt Nam tại các nền kinh tế mới nổi.

Nâng cao khả năng cạnh tranh trong ASEAN

Trong khi Thái Lan có lịch sử thống trị xuất khẩu nông sản ở khu vực ASEAN, các xu hướng gần đây cho thấy sự thay đổi. Năm 2024, nhập khẩu trái cây và rau quả Việt Nam đã tăng đáng kể, với sầu riêng đông lạnh là một sản phẩm nổi bật. Sự phát triển này làm nổi bật khả năng cạnh tranh ngày càng tăng và động lực thương mại đang phát triển của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á.

Kết luận

Các chính sách có tầm nhìn xa và ngành nông nghiệp vững mạnh của Việt Nam đã thể hiện khả năng phục hồi ấn tượng trước những thách thức. Bất chấp những bất ổn bên ngoài đang diễn ra, hiệu suất mạnh mẽ của đất nước làm nổi bật khả năng thích ứng và quyết tâm của mình. Trong tương lai, thành công và tăng trưởng bền vững sẽ phụ thuộc vào việc nắm bắt sự đổi mới, mở rộng sang các thị trường đa dạng và ưu tiên các hoạt động bền vững để đảm bảo tăng trưởng dài hạn.

PHỤ LỤC 1.4

Doanh số xe điện toàn cầu tăng trong tháng 4 bất chấp gián đoạn thương mại

Dữ liệu công bố mới đây cho thấy doanh số toàn cầu của xe điện và xe hybrid sạc điện (plug-in hybrid) đã tăng 29% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 4, với mức tăng trưởng ổn định ở Trung Quốc và châu Âu bất chấp căng thẳng thương mại, trong khi Bắc Mỹ ghi nhận mức giảm đầu tiên kể từ tháng 9 năm ngoái.

Doanh số xe điện ở châu Âu của các tập đoàn ô tô truyền thống, những hãng đang tìm cách bán các mẫu xe ít ô nhiễm hơn để đáp ứng các mục tiêu phát thải CO2 của EU, đã vượt trội hơn Tesla.

Quản lý dữ liệu của Rho Motion, ông Charles Lester cho biết Tesla tiếp tục mất thị phần trước khi ra mắt phiên bản cải tiến của mẫu xe Model Y phổ biến của hãng.

Ông nói thêm rằng các nhà sản xuất xe điện có trụ sở tại Trung Quốc tiếp tục tăng doanh số bán xe điện chạy pin trong nước đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với xe hybrid sạc điện ở nước ngoài.

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG

Các nhà sản xuất ô tô toàn cầu phải đối mặt với mức thuế nhập khẩu 25% ở Hoa Kỳ, thị trường ô tô lớn thứ hai thế giới, khiến nhiều hãng trong số họ rút lại triển vọng cho năm 2025.

Quan điểm của Tổng thống Donald Trump đối với các tiêu chuẩn khí thải và những bất ổn xung quanh thuế quan cũng cản trở sự tăng trưởng của xe điện ở Bắc Mỹ.

Ông Lester cho biết các thỏa thuận của ông trong tháng này với Anh và Trung Quốc chỉ ảnh hưởng không đáng kể đến doanh số bán xe điện, nhưng là những dấu hiệu tích cực cho ngành trước các cuộc đàm phán tiềm năng của ông với Hàn Quốc, Nhật Bản và EU.

CÁC SỐ LIỆU

Dữ liệu của Rho Motion cho thấy doanh số toàn cầu của xe điện chạy pin và xe hybrid sạc điện đã tăng lên 1,5 triệu chiếc trong tháng 4.

Doanh số tại Trung Quốc tăng 32% so với cùng tháng năm 2024, đạt 0,9 triệu xe.

Châu Âu ghi nhận mức tăng 35% so với cùng kỳ năm trước về số lượng đăng ký, với 0,3 triệu xe được bán ra, trong khi ở Bắc Mỹ, con số này giảm 5,6% xuống 0,1 triệu xe.

Ở phần còn lại của thế giới, doanh số tháng 4 tăng 50%.

Ông Lester nói: "Xe hybrid sạc điện đã tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái ở phần còn lại của thế giới, nhưng lý do chính cho điều đó là do xuất khẩu của Trung Quốc."

BỐI CẢNH

Các chính phủ trên toàn thế giới đang áp dụng các chính sách khuyến khích việc sử dụng xe điện, trong khi căng thẳng thương mại và thị trường ô tô chậm lại có thể báo trước việc đóng cửa nhà máy và mất việc làm.

Trung Quốc đã gia hạn các khoản trợ cấp đổi xe ô tô đến năm 2025 như một phần của chương trình đổi hàng tiêu dùng mở rộng vào tháng 1, nhằm cố gắng ngăn chặn sự chậm lại trong doanh số bán xe điện đồng thời phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1

Việt Nam có khả năng trở thành nước thu nhập cao, theo Ngân hàng Thế giới

Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết Việt Nam hoàn toàn có thể hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước có thu nhập cao vào năm 2045, với điều kiện kiên trì theo đuổi hai động lực chiến lược - cải cách thể chế và phát triển xanh.

Đánh giá này được trình bày tại lễ ra mắt hai báo cáo quan trọng "Việt Nam 2045: Vượt qua các thể chế để đạt tương lai thu nhập cao" và "Việt Nam 2045: Tăng trưởng xanh hơn - Các con đường dẫn đến một tương lai kiên cường và bền vững" của Ngân hàng Thế giới tại Hà Nội vào ngày 22 tháng 5.

Các báo cáo vạch ra con đường phát triển dài hạn của Việt Nam trong bối cảnh bất ổn toàn cầu và sự cần thiết phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

Trong báo cáo đầu tiên, Ngân hàng Thế giới khuyến nghị Việt Nam củng cố khung pháp lý và nâng cao hiệu quả đầu tư công để duy trì tăng trưởng cao và đạt được mục tiêu thu nhập cao vào năm 2045.

Để duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, họ cho rằng Việt Nam phải củng cố hệ thống pháp luật và tăng cường môi trường pháp lý. Đầu tư công phải được quản lý hiệu quả hơn, tập trung cả vào quy mô và chất lượng, từ khâu lựa chọn dự án đến thực hiện và giám sát. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy các quốc gia thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và chuyển sang trạng thái thu nhập cao đều cải thiện nhất quán chất lượng thể chế của họ.

Bà Mariam J. Sherman, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, Campuchia và Lào, lưu ý rằng con đường của Việt Nam hướng tới trở thành một quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045 cho thấy rõ vai trò quan trọng của các thể chế trong việc duy trì tăng trưởng dài hạn. Mặc dù các cải cách gần đây cho thấy cam kết mạnh mẽ, Việt Nam giờ đây phải theo đuổi các cải cách thể chế đột phá, táo bạo hơn để khai thác hết tiềm năng của khu vực kinh tế tư nhân và tạo ra việc làm chất lượng cho người dân.

Báo cáo nhấn mạnh rằng một số cải cách thể chế sẽ đóng vai trò then chốt trong việc định hình giai đoạn phát triển tiếp theo của Việt Nam. Đặc biệt, quản trị tốt hơn trong đầu tư công, thông qua thẩm định dự án nghiêm ngặt, thực hiện minh bạch và giám sát chặt chẽ, là điều cần thiết để tránh lãng phí và tối đa hóa lợi nhuận.

Theo báo cáo, việc tăng cường khung pháp lý và quy định được xem là sống còn để tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định và có thể dự đoán được. Việc củng cố khung pháp lý sẽ giúp thúc đẩy một môi trường minh bạch và có thể dự đoán hơn cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quản trị địa phương cũng phải được cải thiện, với quyền tự chủ cao hơn cho các tỉnh và thành phố, trách nhiệm giải trình lớn hơn và sự phối hợp tốt hơn giữa các cấp quản lý.

Để trở thành một quốc gia có thu nhập cao, Việt Nam phải xây dựng một bộ máy hành chính dân sự hiệu quả và có trách nhiệm giải trình để đảm bảo quy trình pháp lý đúng đắn, minh bạch và giám sát độc lập, lãnh đạo WB tuyên bố.

Bên cạnh cải cách thể chế, báo cáo thứ hai nhấn mạnh rằng đầu tư vào thích ứng với biến đổi khí hậu là chìa khóa để giảm thiểu các rủi ro liên quan đến thời tiết đối với nông nghiệp, doanh nghiệp và cơ sở hạ tầng công nghiệp của Việt Nam.

Các dự báo khắc nghiệt cho thấy mực nước biển dâng từ 75 đến 100 cm có thể nhấn chìm gần một nửa Đồng bằng sông Cửu Long vào giữa thế kỷ này. Một cuộc khảo sát năm 2024 của WB cho thấy 75% doanh nghiệp trong các lĩnh vực xuất khẩu chính của Việt Nam như dệt may và điện tử đang hoạt động ở các khu vực thường xuyên chịu tác động của nắng nóng cực đoan, khiến 1,3 triệu người lao động rơi vào tình trạng dễ bị tổn thương.

Nếu không có các biện pháp thích ứng kịp thời, biến đổi khí hậu có thể gây thiệt hại cho Việt Nam tới 12,5% GDP vào năm 2050 so với các kịch bản cơ sở, và do đó sẽ gây ra mối đe dọa nghiêm trọng đối với mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045 của Việt Nam.

Đáp lại mối đe dọa ngày càng tăng của biến đổi khí hậu, bà Sherman nói, Việt Nam phải hành động ngay bây giờ để bảo vệ đất đai, cộng đồng và cơ sở hạ tầng khỏi các cú sốc do khí hậu gây ra.

Bà khuyến nghị Việt Nam bắt đầu thực hiện các biện pháp thích ứng sớm, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo ra các cơ chế và chính sách hỗ trợ khuyến khích cả doanh nghiệp và người dân tích cực ứng phó với rủi ro khí hậu. Hơn nữa, quản lý rủi ro khí hậu nên được lồng ghép vào tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế để đảm bảo một quỹ đạo phát triển kiên cường và bền vững.

Theo tính toán của Ngân hàng Thế giới, các khoản đầu tư thích ứng chiến lược có thể giảm gần một nửa thiệt hại GDP do khí hậu gây ra, từ 12,5% xuống 6,7% vào năm 2050.

Tuy nhiên, báo cáo cũng nêu bật những cơ hội khả thi để Việt Nam giảm lượng khí thải carbon, hỗ trợ mục tiêu phát thải ròng bằng không của chính phủ vào năm 2050. Thật vậy, khu vực kinh tế tư nhân sẽ đóng vai trò trung tâm trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh của đất nước và hiện thực hóa các mục tiêu về khí hậu và phát triển vào năm 2045.

Báo cáo vạch ra các bước cụ thể để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng, kêu gọi Việt Nam tận dụng các công nghệ tái tạo ngày càng cạnh tranh về chi phí để cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng công nghiệp. Nếu được thực hiện hiệu quả, sự chuyển đổi này có thể thúc đẩy sự đổi mới, tăng trưởng bền vững và tạo việc làm.

Việt Nam cũng được khuyến khích khai thác tiềm năng kinh tế biển như một con đường hướng tới một tương lai xanh hơn, có khả năng chống chịu khí hậu tốt hơn. Với 30% dân số sống dọc theo 3.260 km bờ biển của đất nước và gần một nửa dân số phụ thuộc vào hệ sinh thái biển để sinh kế, phát triển kinh tế biển bền vững là rất quan trọng, báo cáo nêu rõ.

Báo cáo cũng nhấn mạnh cơ hội đáng kể trong năng lượng gió ngoài khơi, với tiềm năng công suất lên tới 475 GW, cùng với năng lượng sóng, cả hai đều là chìa khóa để giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và cắt giảm khí thải nhà kính.

Ngoài ra, việc phục hồi rừng ngập mặn, thảm cỏ biển và rạn san hô cũng được mô tả là thiết yếu, vì các hệ sinh thái này tăng cường khả năng chống chịu ven biển và đóng vai trò là bể chứa carbon tự nhiên, đóng góp đáng kể vào cả mục tiêu thích ứng với khí hậu và giảm phát thải.

PHỤ LỤC 2.2

Triển vọng Kinh tế Việt Nam 2025: Góc nhìn từ CEO Vietcetera

Mặc dù những thách thức bên ngoài như thuế quan của Mỹ có thể tác động một số lĩnh vực nhất định, nền kinh tế đa dạng, tầng lớp trung lưu ngày càng tăng và các khoản đầu tư chiến lược của Việt Nam tạo vị thế tốt cho tăng trưởng bền vững.

Gần đây, ông đã có cơ hội xem xét bản cập nhật kinh tế vĩ mô mới nhất của VinaCapital từ Kinh tế trưởng Michael Kokalari về triển vọng năm 2025 của Việt Nam.

Nhìn chung, ông đồng ý với quan điểm rộng rãi của họ: mặc dù năm tới có thể mang đến một số khó khăn, Việt Nam vẫn có vị thế tốt hơn nhiều thị trường mới nổi khác. Tăng trưởng có thể chậm lại một chút, nhưng các yếu tố cơ bản của đất nước vẫn mạnh mẽ, và với những động thái đúng đắn từ chính phủ - đặc biệt là về cơ sở hạ tầng và đầu tư công - ông tin rằng Việt Nam sẽ tiếp tục vượt trội so với các nước cùng khu vực.

Tuy nhiên, việc vượt trội là một tín hiệu tích cực lớn, nhưng không có nghĩa là chúng ta nên bỏ qua những thiếu sót tiềm ẩn khác mà chúng ta nên theo dõi và vẫn có thể tác động.

Thuế quan có thể gây ra sự chậm lại

VinaCapital vạch ra một kịch bản cơ sở, trong đó thuế quan 20% của Mỹ sẽ ảnh hưởng đến một loạt các mặt hàng xuất khẩu phi công nghệ của Việt Nam vào giữa năm 2025. Nếu điều đó xảy ra, nó có khả năng làm giảm khoảng 2-3% tăng trưởng GDP, chủ yếu tác động đến các lĩnh vực như đồ nội thất, may mặc và giày dép. Họ lưu ý rằng ngành điện tử sẽ vẫn kiên cường, và xu hướng đầu tư trực tiếp nước ngoài rộng lớn hơn vẫn có vẻ tích cực.

Quan điểm của họ rằng Việt Nam có nhiều công cụ chính sách - nợ công thấp, dư địa để cắt giảm lãi suất và các chương trình cơ sở hạ tầng đang triển khai - rất hợp lý. Đất nước đang ở vị thế mạnh để kích thích nhu cầu trong nước nếu xuất khẩu bị ảnh hưởng. Đó là một sự khác biệt lớn so với một số thị trường lân cận, nơi chính phủ bị hạn chế hơn trong những gì họ có thể làm.

Ông muốn bổ sung thêm một số góc nhìn về niềm tin của người tiêu dùng trong nước. Từ kinh nghiệm điều hành doanh nghiệp ở đây, ông thấy rằng các cú sốc toàn cầu có thể mất một chút thời gian để thấm vào nền kinh tế.

Thông thường, có một độ trễ khoảng sáu tháng. Sau vòng áp thuế đầu tiên của Mỹ đối với Trung Quốc vào năm 2018, nó không diễn ra ngay lập tức - nhưng sáu tháng sau, bạn có thể cảm nhận được sự suy giảm trong tâm lý người tiêu dùng Mỹ, và hiệu ứng lan tỏa đó cuối cùng đã lan đến sản xuất, sau đó là dịch vụ, rồi đến tiêu dùng địa phương rộng lớn hơn.

Ông nhớ một quan điểm vào cuối năm 2024, từ một khách hàng của họ trong lĩnh vực di động, nhận xét rằng mặc dù năm 2023 là một năm đầy thách thức, nhưng xu hướng năm 2024 cho thấy một năm 2025 mạnh mẽ nhờ sự gia tăng đầu tư từ các công ty trong chuỗi cung ứng - họ mua nhiều lớp xe hơn.

Có thể nói rằng khách hàng của ông có khả năng đang điều chỉnh lại các dự báo do tình hình thuế quan.

Quan điểm của ông không phải là điều này sẽ làm trật bánh câu chuyện tăng trưởng của Việt Nam - hoàn toàn không phải vậy. Chỉ là một điều cần theo dõi. Ngay cả khi Việt Nam không bị ảnh hưởng trực tiếp trên tất cả các lĩnh vực, nếu người tiêu dùng Mỹ nói chung cắt giảm chi tiêu, nó vẫn sẽ thấm vào hàng xuất khẩu của Việt Nam và cuối cùng là các doanh nghiệp địa phương. Ít tiền làm thêm giờ hơn ở các nhà máy, ít việc làm mới hơn một chút, có lẽ người tiêu dùng thận trọng hơn một chút - những thay đổi nhỏ cộng lại.

Tương lai hóa nền kinh tế Việt Nam

Tuy nhiên, sự khác biệt chính hiện nay là mức độ chủ động của chính phủ Việt Nam. Các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng đang tăng tốc - không chỉ ở các thành phố lớn mà còn trên khắp các tỉnh thành.

Các đường cao tốc, sân bay và trung tâm logistics mới đang được tài trợ, và loại chi tiêu này có xu hướng là một trong những cách nhanh nhất để kích thích nhu cầu trong nước. Khi công nhân được trả tiền để xây dựng đường xá và bến cảng, khi các nhà cung cấp giành được các hợp đồng mới, khi các khu công nghiệp mới đi vào hoạt động - số tiền đó lưu thông nhanh chóng vào nền kinh tế rộng lớn hơn.

Trên thực tế, ông nghĩ rằng đầu tư vào cơ sở hạ tầng cuối cùng có thể bù đắp một phần đáng kể sự chậm lại trong xuất khẩu. Nó sẽ không hoàn hảo - nhu cầu bên ngoài vẫn quan trọng - nhưng nếu chính phủ tiếp tục quyết liệt, nó có thể làm giảm bớt nhiều biến động ngắn hạn. Và về lâu dài, những dự án này thậm chí còn cải thiện hơn nữa khả năng cạnh tranh của Việt Nam, giúp thu hút làn sóng FDI tiếp theo.

Một điểm tích cực khác là sự tiến lên liên tục của Việt Nam trong chuỗi giá trị. Sản xuất không còn chỉ là lắp ráp chi phí thấp nữa. Các công ty đang đầu tư vào tự động hóa, logistics thông minh, hoạt động dựa trên AI - và Việt Nam đang định vị tốt để nắm bắt xu hướng đó. Sự thúc đẩy của chính phủ vào AI và chuyển đổi số cũng mang lại cho ông niềm tin rằng chúng ta sẽ thấy khả năng phục hồi lớn hơn trên các ngành, ngay cả khi các lĩnh vực xuất khẩu truyền thống gặp khó khăn.

Cũng cần lưu ý rằng Việt Nam đã tăng cường quan hệ thương mại với châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc và Úc. Các mối quan hệ đối tác này đang bắt đầu cho thấy kết quả thực tế và sẽ giúp đa dạng hóa nhu cầu theo thời gian, giảm sự phụ thuộc của đất nước vào thị trường Mỹ.

Cuối cùng, một lĩnh vực nổi bật đối với ông là du lịch. Năm 2023, Việt Nam đã đón 12,6 triệu lượt khách quốc tế, một sự phục hồi đáng kể so với những năm trước. Tuy nhiên, con số này vẫn còn отставание so với 28 triệu lượt khách của Thái Lan trong cùng năm. Khoảng cách này cho thấy một cơ hội tăng trưởng đáng kể.

Việc nới lỏng các quy định về thị thực gần đây là một bước đi tích cực. Mở rộng diện miễn thị thực cho các quốc gia như Mỹ, Úc và Canada có thể thúc đẩy hơn nữa số lượng khách du lịch. Nghiên cứu nội bộ của Vietcetera cho thấy rằng việc điều chỉnh các chính sách thị thực của Việt Nam tương đương với Thái Lan có khả năng tăng gấp đôi doanh thu du lịch trong trung hạn, mang lại sự thúc đẩy đáng kể cho nền kinh tế.

Ngoài du lịch, cam kết của chính phủ đối với phát triển cơ sở hạ tầng là rất đáng khích lệ. Đầu tư vào giao thông vận tải, năng lượng và cơ sở hạ tầng kỹ thuật số không chỉ tạo ra việc làm mà còn nâng cao sức hấp dẫn của Việt Nam đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Mặc dù những thách thức bên ngoài như thuế quan của Mỹ có thể tác động đến một số lĩnh vực nhất định, nền kinh tế đa dạng, tầng lớp trung lưu ngày càng tăng và các khoản đầu tư chiến lược của Việt Nam tạo vị thế tốt cho sự tăng trưởng bền vững. Với tư cách là một chủ doanh nghiệp, ông vẫn lạc quan về triển vọng của đất nước và những cơ hội phía trước.

Linh hoạt là chìa khóa

Nhìn chung, mặc dù năm 2025 có thể mang đến nhiều bất ổn hơn so với những gì chúng ta mong đợi vài năm trước, ông vẫn lạc quan. Việt Nam đã trải qua nhiều chu kỳ trước đây, và mỗi lần, đất nước đều trở nên mạnh mẽ hơn. Tăng trưởng có thể chậm lại, nhưng chúng ta vẫn đang hướng tới mức tăng trưởng GDP tối thiểu 4-5% - một con số ấn tượng so với nhiều thị trường mới nổi khác đang phải đối mặt với những cú sốc bên ngoài tương tự.

Đối với các nhà điều hành doanh nghiệp địa phương như ông, ông nghĩ chìa khóa là phải linh hoạt. Theo dõi xu hướng tiêu dùng của Mỹ, chú ý đến xu hướng tuyển dụng tại các nhà máy và giám sát tốc độ triển khai các dự án cơ sở hạ tầng, không chỉ là công bố. Nhưng cũng không cần phải quá thận trọng.

Các yếu tố cơ bản vẫn còn đó. Chính phủ đang hành động. Nhu cầu trong nước có rất nhiều động lực tiềm ẩn. Nếu có gì, ông nghĩ 12-18 tháng tới có thể đặt nền móng cho Việt Nam thực hiện những bước tiến lớn hơn nữa khi các điều kiện toàn cầu ổn định.

Câu chuyện của Việt Nam vẫn mạnh mẽ. Giai đoạn tiếp theo sẽ chỉ đòi hỏi thêm một chút kiên nhẫn, thực hiện sắc bén hơn - và sự kiên cường vốn đã đưa chúng ta đến đây ngay từ đầu.

PHỤ LỤC 2.3

Việt Nam đặt ra cam kết về minh bạch và đổi mới

Việt Nam hiện đã đặt ra những mục tiêu đầy tham vọng cho khu vực kinh tế tư nhân của mình.

Đến năm 2030, theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, Việt Nam kỳ vọng khu vực kinh tế tư nhân sẽ trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân với 2 triệu doanh nghiệp, ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu và tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10-12%, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế chung.

Để đạt được những mục tiêu này, Bộ Chính trị đã chính thức hóa các mục tiêu cụ thể cho các lĩnh vực khác nhau, bao gồm tài chính, bất động sản và giáo dục, cùng nhiều lĩnh vực khác.

Đối với thị trường bất động sản, nghị quyết này представляет một sự thúc đẩy chính sách khác sau khi ba luật bất động sản gần đây được ban hành, nhằm tăng cường tính minh bạch trong lĩnh vực này.

Văn bản nhấn mạnh việc hoàn thành Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu liên quan khác trong vòng sáu tháng tới.

Cơ sở dữ liệu này sẽ cho phép cập nhật gần như theo thời gian thực các giao dịch, trạng thái dự án và hàng tồn kho chưa bán, giảm sự trùng lặp dữ liệu giữa các cơ quan khác nhau, đồng thời cho phép đánh giá chính xác giá trị đất đai và tài sản, góp phần nâng cao niềm tin vào thị trường bất động sản địa phương.

Nó cũng sẽ tạo điều kiện dễ dàng trong việc xác định các dự án và cơ hội cho các nhà phát triển và nhà đầu tư, cả trong và ngoài nước, đang tìm cách mở rộng kinh doanh tại Việt Nam.

Nghị quyết kêu gọi tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch đất đai kỹ thuật số và minh bạch trong việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tích cực hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng.

Điều này nhất quán với việc số hóa thông tin và mục tiêu cắt giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính, vì nó sẽ hỗ trợ sự phối hợp giữa các cơ quan để cấp phép và chứng chỉ nhanh hơn. Điều này rất cần thiết trong việc nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực bất động sản Việt Nam, từ đó hỗ trợ các nhà phát triển dự báo chính xác thời gian cho từng giai đoạn phát triển, cuối cùng thúc đẩy tăng trưởng hơn nữa cho lĩnh vực này.

Một yếu tố quan trọng khác có tác động trực tiếp đến bất động sản Việt Nam là lập trường rõ ràng của nghị quyết về các ưu tiên môi trường, xã hội và quản trị (ESG).

Văn bản định hướng lại đầu tư công và các ưu đãi hướng tới các lĩnh vực công nghệ cao, xanh và dựa trên tri thức, đồng thời khuyến khích phát triển tín dụng xanh. Đối với bất động sản, điều này có nghĩa là các nhà phát triển đổi mới, tập trung vào tính bền vững sẽ được tiếp cận với nhiều nguồn tín dụng hơn với chi phí thấp hơn.

Điều này cũng khuyến khích các nhà phát triển khác khởi xướng các lộ trình ESG, phù hợp với các cam kết quốc gia vào năm 2030, với tầm nhìn đến năm 2050.

Việc thúc đẩy ESG trong bất động sản, thông qua tiếp cận vốn và các ưu đãi về thuế và lãi suất, sẽ góp phần giảm phát thải cho ngành xây dựng, và sự tận tâm của các nhà phát triển đối với các hoạt động có trách nhiệm và bền vững trong suốt vòng đời bất động sản sẽ đảm bảo các tiêu chuẩn ESG được tuân thủ trong nhiều thập kỷ tới.

Sự đồng bộ này cũng là một tín hiệu cho thấy Việt Nam cam kết thu hút hơn nữa vốn tổ chức dài hạn từ khắp nơi trên thế giới. Văn bản này thể hiện định hướng rõ ràng rằng Việt Nam đang hướng tới việc tạo ra một môi trường kinh doanh ổn định, nghiêm ngặt, giảm bớt các rào cản liên quan đến đầu tư vào các thị trường đang phát triển, đồng thời chú trọng đến các ngành mà các nhà đầu tư nước ngoài mong muốn mở rộng hơn nữa: công nghiệp, bất động sản phục vụ nền kinh tế số và bất động sản xanh có thể được dự đoán sẽ thu hút dòng vốn nước ngoài gia tăng.

Sự hội nhập của Việt Nam vào chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục sâu sắc hơn, và Nghị quyết 68 phản ánh một sự thay đổi rõ rệt trong tư duy lãnh đạo và là một sự đồng bộ quan trọng giúp nâng cao sức hấp dẫn của Việt Nam như một điểm đến đầu tư có trách nhiệm. Sự tích hợp với các chính sách khác sẽ rất quan trọng để nghị quyết được thực hiện. Nhưng khi lĩnh vực này đang trong quá trình thực hiện ba luật mới, có sự lạc quan đáng tin cậy cho bất động sản Việt Nam.

Tủ sách Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3.1

Báo cáo của Ember: "Mạng lưới" lợi nhuận: Lưới điện là chìa khóa mở khóa đầu tư năng lượng ASEAN

Tóm tắt tổng quan

Định hình tương lai năng lượng sạch, an toàn của ASEAN bằng lưới điện

Lưới điện hiện đại, linh hoạt là yếu tố thiết yếu để khai thác tiềm năng điện mặt trời và điện gió của ASEAN, tạo ra việc làm mới và các cơ hội thị trường mới.

Sản lượng điện mặt trời và điện gió ngày càng tăng, cũng như nhu cầu năng lượng từ các trung tâm dữ liệu và điện khí hóa giao thông dự kiến sẽ diễn ra trong khu vực trong tương lai gần.

Điều này đòi hỏi hành động mạnh mẽ hơn nữa về lưới điện và các kết nối liên vùng để đẩy nhanh việc xây dựng năng lượng tái tạo và mang lại nhiều lợi ích kinh tế khác nhau, chẳng hạn như việc làm.

Hầu hết các nước ASEAN trong lịch sử đều phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, nhưng bối cảnh năng lượng đang thay đổi nhanh chóng. Đến năm 2030, sản lượng điện mặt trời và điện gió dự kiến sẽ chiếm khoảng 23–25% cơ cấu năng lượng, tăng từ mức chỉ 4% hiện nay. Để hiện thực hóa quá trình chuyển đổi này, cơ sở hạ tầng lưới điện phải phát triển - trở nên hiện đại hơn, linh hoạt hơn và tích hợp khu vực, đồng thời tích hợp sáu trụ cột mà một kế hoạch phát triển lưới điện tốt trong tương lai nên bao gồm. Lưới điện mạnh mẽ hơn có thể đạt được thông qua quy hoạch lưới điện toàn diện bao gồm hiện đại hóa, mở rộng, áp dụng các tùy chọn linh hoạt, tích hợp khu vực, cải cách thị trường và huy động tài chính.

Một số quốc gia ASEAN đã bắt đầu đưa những ưu tiên này vào chính sách năng lượng quốc gia tương ứng của họ. Tuy nhiên, một sự thúc đẩy hành động mạnh mẽ hơn từ các nhà hoạch định chính sách có thể giúp đảm bảo tài chính và xây dựng niềm tin của nhà đầu tư vào cơ sở hạ tầng lưới điện.

Đến nay, chỉ có Campuchia, Malaysia và Singapore đã ký Cam kết Toàn cầu về Lưu trữ Năng lượng và Lưới điện, nhằm mục tiêu triển khai 1.500 GW lưu trữ năng lượng và 25 triệu km cơ sở hạ tầng lưới điện trên toàn cầu vào năm 2030. Các kế hoạch phát triển lưới điện trên khắp ASEAN khác nhau tùy theo địa hình và đòi hỏi dữ liệu sẵn có nhiều hơn để đánh giá xem quy mô của chúng có phù hợp với các mục tiêu về khí hậu và năng lượng sạch của chính phủ các nước thành viên hay không.

Các quốc gia ASEAN có sự khác biệt lớn về tiềm năng năng lượng sạch, với một số quốc gia có công suất dồi dào về điện mặt trời và/hoặc điện gió, và những quốc gia khác được ưu đãi về tài nguyên thủy điện và địa nhiệt. Đối với các khu vực giàu thủy điện như đảo Borneo và các quốc gia dọc sông Mekong, sự biến động gia tăng trong sản xuất thủy điện do sự thay đổi theo mùa đòi hỏi sự đa dạng hóa các nguồn năng lượng tái tạo. Kết nối lưới điện khu vực là chìa khóa để sử dụng kết hợp các nguồn tài nguyên này, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tái tạo và tăng trưởng kinh tế.

Việc đẩy nhanh tốc độ kết nối có thể làm tăng GDP trên toàn ASEAN từ 0,8% đến 4,6% và mở ra một thị trường lớn hơn. Đến nay, sự phát triển của thương mại điện đa phương ở ASEAN còn hạn chế ở một số dự án: Dự án Tích hợp Điện năng Lào - Thái Lan - Malaysia - Singapore (LTMS-PIP) và giai đoạn khởi đầu của Dự án Tích hợp Điện năng Brunei Darussalam, Indonesia, Malaysia và Philippines (BIMP-PIP). Để khuyến khích hợp tác hơn nữa, các cải cách được đề xuất bao gồm lập kế hoạch phối hợp tốt hơn cho các thỏa thuận thương mại điện khu vực.

Quản lý lưới điện và kết hợp các chiến lược quản lý tính linh hoạt là rất quan trọng để đảm bảo một hệ thống năng lượng đáng tin cậy. Báo cáo này đánh giá điểm mạnh và thách thức của các tùy chọn linh hoạt sạch chính, bao gồm thủy điện tích năng, lưu trữ pin, quản lý phía nhu cầu, cũng như lưới điện và các kết nối liên vùng để có cái nhìn sâu sắc hơn.

Để cung cấp thêm thông tin chi tiết, chúng tôi cũng nêu bật kinh nghiệm từ cấu trúc thị trường điện của châu Âu và Nam Phi để minh họa các cơ chế thương mại khác nhau. Các trường hợp này cho thấy rằng các kết nối liên vùng có thể thúc đẩy sự thâm nhập năng lượng tái tạo lớn hơn, nâng cao phúc lợi xã hội và cải thiện an ninh cung cấp để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng.

Cuối cùng, trọng tâm không nên đặt vào việc ASEAN sao chép các mô hình thị trường khác, mà là xây dựng một thị trường kiên cường và kết nối, nơi điện mặt trời và điện gió có thể là giải pháp đảm bảo an ninh năng lượng.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của Q&Me: Xu hướng ngành bán lẻ Việt Nam (Kênh phân phối hiện đại) năm 2025

Tổng quan

Việt Nam hiện đang được nhận định là đang trải qua giai đoạn mở rộng tiêu dùng mạnh mẽ, đặc trưng bởi cơ cấu dân số tối ưu và phân khúc tầng lớp trung lưu đang tăng lên, cùng với quá trình đô thị hóa nhanh chóng, đang thúc đẩy sự tăng trưởng của các hoạt động thương mại hiện đại.

Mục tiêu chính của báo cáo này là làm sáng tỏ xu hướng thương mại hiện đại đang thịnh hành bằng cách tiến hành phân tích chi tiết dựa trên việc liệt kê theo danh mục các cửa hàng bán lẻ nổi bật trên khắp Việt Nam.

Xu hướng ngành bán lẻ năm 2024

Năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước tính đạt 6.391 nghìn tỷ đồng, tăng 9,0% so với cùng kỳ năm trước.

- Cạnh tranh khốc liệt giữa các chuỗi cà phê: Các chuỗi cà phê hàng đầu đang mở rộng số lượng cửa hàng, trong khi The Coffee House đã đóng cửa gần 40% địa điểm.
- Chuỗi mỹ phẩm tăng tốc mở rộng: Các chuỗi mỹ phẩm như Hasaki tiếp tục mở rộng trong khi các cửa hàng mỹ phẩm thương hiệu như The Body Shop đóng cửa một số cửa hàng.
- Thăng trầm của Cửa hàng Tiện lợi: Xu hướng tăng về số lượng cửa hàng tiện lợi, với cả Ministop và 7-Eleven đều tăng số lượng cửa hàng trong năm 2025.
- Mở rộng Chuỗi Nhà thuốc: Số lượng chuỗi nhà thuốc tăng mạnh, đặc biệt ở các thành phố/tỉnh khác, được thúc đẩy bởi Long Châu và Pharmacy, trong khi An Khang đã giảm số lượng cửa hàng trong năm qua.
- Sự hồi sinh của BHX thúc đẩy sự phục hồi của MWG: MWG đã tăng số lượng cửa hàng BHX, trong khi chuỗi nhà thuốc An Khang của họ đã giảm 40% số lượng cửa hàng.

Bức tranh thương mại hiện đại Việt Nam năm 2025

- Siêu thị: Số lượng siêu thị tăng nhẹ, với WinMart đang mở rộng sự hiện diện ở các khu vực khác.
- Cửa hàng tiện lợi / Siêu thị mini: Các cửa hàng tiện lợi và siêu thị mini chứng kiến sự suy giảm nhẹ, chủ yếu do việc đóng cửa ở các khu vực ngoài trung tâm. Bách Tâm, FamilyMart và GS25 giảm số lượng cửa hàng, trong khi 7-Eleven, BHX, WinMart+ và Circle K có mức tăng trưởng khiêm tốn.
- Trung tâm thương mại: Việc khai trương các trung tâm thương mại AEON và Vincom mới đã dẫn đến sự gia tăng nhẹ về tổng số lượng trung tâm thương mại.
- Cửa hàng mini: Số lượng cửa hàng mini giảm nhẹ, chủ yếu do Mumuso giảm số lượng cửa hàng. Ngược lại, Miniso chứng kiến sự tăng nhẹ về số lượng cửa hàng so với năm trước, với sự mở rộng ở Thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực khác.
- Nhà thuốc: Số lượng nhà thuốc năm 2025 tăng khoảng 10% so với năm 2024, chủ yếu nhờ sự mở rộng của gần 200 cửa hàng Long Châu trên toàn quốc.
- Cửa hàng mỹ phẩm: Số lượng cửa hàng mỹ phẩm tăng trưởng tích cực so với năm ngoái, chủ yếu được thúc đẩy bởi sự mở rộng đáng kể của Hasaki (hầu hết các cửa hàng mới mở ở các thành phố khác), hiện dẫn đầu thị trường về số lượng cửa hàng.
- Chuỗi điện máy: Thị trường chứng kiến sự suy giảm chủ yếu do sự sụt giảm số lượng cửa hàng của Điện Máy Xanh. Tình hình tương tự cũng diễn ra ở các chuỗi khác với số lượng cửa hàng giảm nhẹ.
- Chuỗi thiết bị CNTT: Chuỗi thiết bị CNTT chứng kiến sự suy giảm nhẹ, chủ yếu bị ảnh hưởng bởi việc đóng cửa các cửa hàng của FPT Shop và Viettel Store.

- Chuỗi cửa hàng thời trang: So với năm 2024, số lượng cửa hàng thời trang giảm nhẹ ở tất cả TP.HCM, Hà Nội và các tỉnh/thành phố khác, đặc biệt là Blue Exchange và Biti's.
- Cửa hàng mẹ và bé: Mặc dù số lượng cửa hàng mẹ và bé không thay đổi nhiều ở TP.HCM và Hà Nội, nhưng có sự mở rộng ở các tỉnh/thành phố khác.
- Chuỗi cửa hàng cà phê: So với năm 2024, có sự tăng nhẹ về số lượng chuỗi cửa hàng cà phê trong năm 2025 nhờ sự mở rộng lớn ở TP.HCM và sự tăng nhẹ ở Hà Nội và các tỉnh/thành phố khác.
- Chuỗi cửa hàng trà sữa: Sau khi đạt đỉnh vào năm 2020 và sau đó giảm dần vào năm 2024, có sự phục hồi nhẹ lên 341 cửa hàng vào năm 2025. Sự phân bố vẫn cho thấy Thành phố Hồ Chí Minh là thị trường chủ đạo.
- Chuỗi cửa hàng bánh kẹo: Tổng số cửa hàng (không bao gồm Mixue và các thương hiệu mới thêm) giảm 12,5%. Baskin-Robbins đóng cửa 26 cửa hàng trên toàn quốc sau thông báo rút lui vào tháng 4 năm 2024.
- Chuỗi cửa hàng thực phẩm - Thức ăn nhanh: Năm 2025, các chuỗi thức ăn nhanh ghi nhận sự tăng trưởng đáng chú ý, chủ yếu nhờ các cửa hàng mới mở của Jollibee, Lotteria và Texas Chicken.
- Chuỗi cửa hàng thực phẩm – BBQ/Lẩu/Khác: Số lượng các chuỗi nhà hàng BBQ, lẩu và các loại hình khác giảm do việc thu hẹp quy mô của nhiều chuỗi. King BBQ, Kpub đã đóng cửa một số cửa hàng.
- Phòng tập thể hình: Số lượng phòng tập thể hình giảm so với năm 2024, chủ yếu do việc đóng cửa các chuỗi nhỏ hơn và ít phổ biến hơn.
- Rạp chiếu phim: Số lượng rạp chiếu phim đang tăng lên do sự mở rộng của tất cả các chuỗi rạp chiếu phim ngoại trừ Lotte Cinema, với Beta Cineplex dẫn đầu về tăng trưởng số lượng rạp (tăng 3 rạp so với năm 2024).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

